TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC X - HN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **192** /2026/QĐ-DSST *HN, ngày 25 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các điều 131, 187 và 188 của Bộ luật tố tụng Dân sự;
- Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 11/02/2026 vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số **830**/2025/DS-ST ngày 12/11/2025 về việc *"Tranh chấp quyền sử dụng đất"*.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 11/02/2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông **Nguyễn Anh T,** sinh năm 1978;
Địa chỉ: Tổ 30 VH, phường HM, thành phố HN.
*** Bị đơn:** Bà **Đỗ Thị Thu H,** sinh năm 1973;
Địa chỉ: TDP 3 MN, phường XP, thành phố HN.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Anh T và bà Đỗ Thị Thu H hợp tác làm ăn từ lâu, giữa hai bên đã nhiều lần cùng nhau góp vốn để mua bán, chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Tin tưởng vào sự hợp tác làm ăn từ trước giữa hai bên, nên từ khoảng 2010, ông T rất nhiều lần chuyển tiền cho bà H để mua đất. Tổng số tiền ông T đã chuyển cho bà H là: **7.755.998.000 đồng** *(Bảy tỷ bảy trăm năm mươi năm triệu chín trăm chín mươi tám nghìn đồng)*.

Tuy nhiên đến khoảng cuối năm 2024, ông T nhận thấy bà H có dấu hiệu không minh bạch trong việc sử dụng nguồn tiền của mình. Sau nhiều lần trao đổi, ngày 18/12/2024 ông Nguyễn Anh T và bà Đỗ Thị Thu H đã lập Vi bằng số 1784/2024/VB-TPLBĐ tại Văn phòng Thừa phát lại Ba Đình để ghi nhận việc bà H phải thanh toán số tiền **4.535.998.000 đồng** *(Bốn tỷ năm trăm ba mươi lăm triệu chín trăm chín chín mươi tám nghìn đồng)* cho ông T. Đến ngày 09/10/2025, bà H đã thanh toán cho ông T số tiền **460.000.000 đồng** *(Bốn trăm sau mươi triệu đồng)*. Tổng số tiền bà H còn phải thanh toán cho ông T là **4.075.998.000 đồng** *(Bốn tỷ không trăm bảy mươi lăm triệu chín trăm chín mươi tám nghìn đồng).*

2. Ngày 09/02/2026, các bên đã ký Hợp đồng công chứng với nhau về việc bà H đã giao cho ông T 982m2 đất ruộng tại địa chỉ: Ô 12 Trũng Rường, thôn Cổ Hiển, xã Tuyết Nghĩa, huyện Quốc Oai, thành phố HN (nay là xã Kiều Phú, thành phố HN) để đối trừ khoản tiền **460.000.000 đồng** *(Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng)* đồng thời ông T cũng đồng ý giảm trừ cho bà H một khoản tiền trên tổng số tiền bà H phải thanh toán.

Các bên thống nhất bà H sẽ còn phải thanh toán cho ông T số tiền là **2.000.000.000 đồng** *(Hai tỷ đồng)*

3. Nay các bên thỏa thuận:

+ Bà H phải thanh toán cho ông T số tiền là **2.000.000.000 đồng** *(Hai tỷ đồng)*

+ Thời hạn thanh toán: Chậm nhất là ngày 31/08/2026, bà H phải thanh toán cho ông T toàn bộ số tiền trên.

4. Án phí: Các bên phải chịu theo quy định của pháp luật.

+ Ông Nguyễn Anh T phải chịu **18.000.000 đồng** *(Mười tám triệu đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Xác nhận ông T đã nộp **56.000.000** *(Năm mươi sáu triệu)* đồng tạm ứng án phí tại Biên lai thu tiền số 0015614 ngày 10/11/2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố HN, hoàn lại cho ông T **38.000.000** *(Ba mươi tám triệu*) đồng

+ Bà Đỗ Thị Thu H phải chịu **18.000.000 đồng** *(Mười tám triệu đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất nợ quá hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tương ứng với khoản tiền chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực X – HN;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Quỳnh C